

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HS-PT
Ngày 27 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2024/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Văn T, sinh ngày 16/5/1988 tại huyện B, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Làng C, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vợ Lơ O Thị N1, sinh năm: 1990; con: Có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Tôn Nữ Kim Y là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2023 đến ngày 22/12/2023, Lê Văn T một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện V và bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/10/2023, T điều khiển xe mô tô 77B1 - 079.06 đi trên Quốc lộ A theo hướng từ xã C đến thị trấn V. Khi đến quán C thuộc khu phố H, thị trấn V, T thấy bên trong quán có treo 02 lồng chim (bên trong mỗi lồng có 01 con chim chào mào) của ông Lê Chí T1 nên quay lại, dừng xe tại khu vực gần chợ V1 và đi bộ đến quán C. Sau khi leo qua hàng rào B40 của nhà bên cạnh rồi leo qua hàng rào sắt vào bên trong quán, T lấy trộm 02 lồng chim rồi quay trở ra theo lối đã vào. T đi đến chỗ để xe nhặt 01 túi nilon ở bên đường, lấy 02 con chim chào mào bỏ vào trong túi nilon, còn 02 lồng chim thì để lại bên đường rồi điều khiển xe về nhà tại làng C, xã C. Sau đó, T bán 02 con chim chào mào trên cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) tại thành phố Q với giá 01 con 900.000 đồng và 01 con 1.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 15/11/2023, T điều khiển xe mô tô 77B1 - 079.06 đi đến khu vực gần trường Mầm non V2. Sau đó, T trèo tường rào, đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị T2 thuộc khu phố H, thị trấn V để trộm cắp tài sản. Khi vào hiên nhà, T lấy 02 lồng chim (bên trong mỗi lồng chim có 01 con chim khướu) được treo tại mái hiên rồi trèo qua rào ra bên ngoài. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô, xách theo 02 lồng chim đến Nghĩa trang L1 thuộc khu phố H, thị trấn V. Tại đây, T lấy 02 con chim khướu bỏ vào túi nilon đã mang theo rồi vứt 02 lồng chim và điều khiển xe mô tô về nhà. Sau đó, T bán 02 con chim khướu này cho một thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực gần bến xe Q với giá 01 con 1.200.000 đồng và 01 con 1.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 08/12/2023, T điều khiển xe mô tô 77B1-079.06 đi đến chợ V1 thuộc khu phố H, thị trấn V và đi bộ đến quán C. Khi đến quán cà phê, T trèo qua hàng rào lưới B40, đột nhập vào bên trong quán lấy trộm 01 lồng chim (bên trong lồng có 01 con chim hút mật) của ông Lê Chí T1 và quay trở ra theo lối đã vào. Sau đó, T lấy con chim hút mật bỏ vào túi nilon đã mang theo rồi vứt lồng chim tại khu vực gần chợ V1. Vài ngày sau, T đi qua chợ V1 vẫn thấy lồng chim đã vứt nói trên nên lấy về để nhốt con chim hút mật, nhưng do quên đóng cửa lồng chim nên con chim hút mật đã bay mất.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 18/12/2023, T điều khiển xe mô tô 77B1 - 079.06 đi đến đường N khu phố T, thị trấn V và dừng xe trước nhà ông Lê Văn T3. Sau đó, T trèo hàng rào lưới B40 đột nhập vào nhà ông T3 lấy 01 lồng chim (bên trong có 01 con chim khướu) treo tại hiên nhà rồi tẩu thoát theo lối đã vào. Sau đó, T điều khiển xe mô tô mang lồng chim cất giấu tại khu vực cầu tiếp giáp giữa khu phố H và khu phố T 1 rồi đi về nhà. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến chỗ giấu lồng chim, lấy con chim khướu bỏ vào túi nilon đã chuẩn bị sẵn, còn lồng chim thì vứt lại đó rồi về nhà. Sau đó, T bán con chim khướu nói trên cho một người thanh niên (không rõ họ tên, lai lịch) ở thị trấn N, huyện P với giá 1.300.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/12/2023, T điều khiển xe mô tô 77B1 - 079.06 đến trước Trường Tiểu học C1 thuộc thôn K, xã C, rồi dựng xe mô tô tại đây. Sau đó, T nhặt 01 sợi dây kẽm ngoài đường và trèo vào cổng nhà

ông Nguyễn Thế H đổi diện trường Tiểu học C1 rồi dùng dây kẽm cột vào tai khóa cửa nhà ông H. Tiếp đó, T trèo qua hàng rào lưới B40 để vào khuôn viên nhà bà Đặng Thị Bích L và mở cửa phòng cắt tóc để dễ tẩu thoát. Sau đó, T quay vào lấy trộm 01 lồng chim (bên trong có 01 con chim khướu) treo tại mái hiên ở gần nhà tắm rồi mang ra để tại phòng cắt tóc. T tiếp tục quay lại trong nhà lấy 01 lồng chim (bên trong lồng có 01 con chim khướu) đang treo trên mái hiên của khu vực đặt bàn bida. Tiếp đó, T xách 02 lồng chim nói trên tẩu thoát ra ngoài và điều khiển xe chạy về hướng nhà máy M rồi dừng lại tại một đám keo bên đường, lấy 02 con chim khướu bỏ vào trong túi nilon đã mang theo sẵn, còn 02 lồng chim thì vứt bên đường. T đã bán 01 con cho ông Trần Hữu T4 ở khu phố H, thị trấn V, huyện V với giá 1.500.000 đồng và 01 con bán cho ông Trần Như V ở thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên với số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 02 con chim khướu (chim trống), loại má trắng, thân hình màu đen có trị giá là 5.000.000 đồng; 02 lồng chim có trị giá là 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

- 02 con chim chào mào thuộc loại chim trống, lông bụng màu trắng, lông phần má màu đỏ, lông thân màu đen có trị giá 4.000.000 đồng; 02 lồng chim bằng gỗ mây có trị giá 1.000.000 đồng.

- 02 con chim khướu thuộc loại chim trống, lông má màu trắng, lông thân màu đen có trị giá 3.800.000 đồng; 02 lồng chim bằng kim loại có trị giá 200.000 đồng.

- 01 con chim hút mật thuộc loại chim trống, lông bụng màu trắng, cườm màu xanh đen, mỏ dài, lông thân màu đen có trị giá 300.000 đồng; 01 lồng chim bằng kim loại có trị giá 100.000 đồng.

- 01 con chim khướu thuộc loại chim trống, lông má màu trắng, lông thân màu đen có trị giá 3.900.000 đồng; 01 lồng chim bằng kim loại có trị giá 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ và trả lại 02 con chim khướu thuộc loại chim trống, loại má trắng, thân hình màu đen cho bà Đặng Thị Bích L; 01 chiếc lồng nhốt chim bằng kim loại, hình trụ tròn có đường kính 0,3m, cao 0,5m cho ông Lê Chí T1.

Về bồi thường thiệt hại: Vợ chồng bà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Bị cáo đã mua lại 02 con chim khướu bồi thường cho bà Nguyễn Thị T2 và ông Lê Văn T3 mỗi người 01 con nên bà T2 và ông T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra, bị cáo đã trả lại tiền mua chim cho ông Trần Hữu T4 1.500.000 đồng, ông Trần Như V 1.000.000 đồng; ông T4 và ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Lê Chí T1 yêu cầu bị cáo bồi

thường tài sản theo kết luận định giá và bị cáo đã bồi thường cho ông T1 số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 07/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Vân Canh đã căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường thiệt hại, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/8/2024, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Y thống nhất với nội dung của bản án sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/10/2023 đến ngày 22/12/2023, Lê Văn T đã có hành vi một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (chim cảnh) trên địa bàn huyện V với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.700.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Vân Canh đã xét xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có trình độ văn hóa thấp (02/12)

nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 04 vụ có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp. Ngoài ra, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Văn T thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- TAND huyện Vân Canh (3);
- VKSND huyện Vân Canh (1);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Vân Canh (1);
- Cơ quan THAHS CA huyện Vân Canh (2);
- Chi cục THADS huyện Vân Canh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Bá Nguyên